TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HỒNG BÀNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2024/HS-ST
Ngày 26-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Bà Phạm Thị Kim Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Tô Việt Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh ngày 27 tháng 4 năm 1988 Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: thôn A, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số F Đại lộ T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1993, có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 167/QĐ-XPHC ngày 13/03/2023 của Công an huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 6.000.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương tích (chưa xóa); nhân thân: Bản án số 114/2024/HSST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giữ ngày 27/12/2023, đến ngày 04/01/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 30/11/2023, tại số G đường H, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Quang V, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số E đường Đ, phường S, quận H, thành phố Hải Phòng và Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn T, xóm N, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng đã trộm cắp 01 xe mô tô Honda Vision màu đen có biển kiểm soát 15F1 - 399.86 của chị Lương Thị Phương T, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn C, xã M, huyện K, thành phố Hải Phòng đang dựng trước cửa nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V đến gặp Phạm Tiến D, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số B đường M, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng tại quán sửa xe tại khu vực Nam Cầu B phía chân cầu bên xã A và bán chiếc xe trên (đã tháo biển kiểm soát) cho Phạm Tiến D với giá 3.500.000 *(Ba triệu năm trăm nghìn)* đồng.

Đến khoảng 13 giờ ngày 02/12/2023, do không có tiền tiêu xài, D gọi điện cho Phạm Văn Q đề nghị cầm cố chiếc xe mô tô Honda Vision màu đen với giá 10.000.000 đồng. Theo lời Q, D mang xe đến khu vực đình V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng để Q xem xe. Sau khi xem, nhận thấy chiếc xe đã qua sử dụng, không có biển kiểm soát, đăng ký xe và giấy tờ khác liên quan, biết là tài sản không hợp pháp, Q đề nghị mua với giá 5.000.000 đồng, D đồng ý, nhận tiền của Q rồi ra về. Khoảng một giờ sau, Q gọi lại cho D hỏi *"Có phải xe của* V *"chất" không?"*. D xác nhận đúng thì Q bảo D đến lấy lại xe do không muốn liên quan đến V. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D đến gặp Q lấy lại xe, do đã sử dụng hết số tiền Q đưa lúc trước nên D hẹn trả lại tiền cho Q sau. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, D đi xe Vision đến nhà Q bảo chưa có tiền trả, đề nghị để lại xe nhà Q, khi nào có tiền thì sẽ đến lấy lại. Q đồng ý và giữ lại xe mô tô trên tại nhà ở địa chỉ số F đại lộ T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Ngày 07/12/2023, khi nghe tin D bị bắt, Q đã vứt chiếc xe mô tô trên tại khu vực bãi đất trống gầm cầu vượt N thuộc địa phận phường S, quận H, thành phố Hải Phòng. Chiếc xe trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H thu hồi.

Tại Kết luận định giá tài sản số 74/KL - HĐĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H kết luận: "*Xe moto nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 15F1 - 399.86, số máy JK03E8136297, số khung RLHJK0345PY012105 trị giá 33.000.000 (Ba mươi ba triệu)* đồng.

Ngày 26/12/2023, Phạm Văn Q bị Phòng C Công an thành phố H bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của Phạm Văn Q phù hợp với lời khai của Phạm Tiến D; vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác.

Về vật chứng: 01 xe mô tô Honda Vision màu đen không mang biển kiểm soát đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Lương Thị Phương T.

Tại Bản cáo trạng số 156/CT-VKSHB ngày 30/11/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Phạm Văn Quang về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung trên, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của Phạm Tiến D; vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q với mức án từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Tổng hợp hình phạt của Bản án số 114/HSST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, buộc bị cáo phải chấp hành chung là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Phạm Tiến D; vật chứng thu giữ; Kết luận định giá tài sản và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 02/12/2023, tại khu vực đình V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn Q biết rõ 01 xe mô tô Honda Vision màu đen không có biển kiểm soát, có giá trị 33.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng mặc dù biết rõ tài sản tiêu thụ là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn mua lại từ Phạm Tiến D để sử dụng. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 02/12/2023), bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự; bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

- Xét về nhân thân của bị cáo:

[5] Tại Bản án số 114/2024/HSST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Văn Q 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hiện đã có hiệu lực pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự, nhưng có 01 tiền sự chưa được xóa về hành vi Cố ý gây thương tích như phần căn cước đã nêu trên, nên cần phải xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba; quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên

và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa về hành vi Cố ý gây thương tích; nhân thân: Bản án số 114/2024/HSST ngày 17/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" hiện bản án này đã có hiệu lực pháp luật, đây là hành vi phạm tội xảy ra sau, cần đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, không từ bỏ con đường phạm tội, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt căn cứ vào khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ và xét hỏi tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

- Về án phí:

[10] Bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[11] Bị cáo Phạm Văn Q được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này:

[12] Đối với hành vi của Nguyễn Quang V, Nguyễn Văn Đ1 và Phạm Tiến D, tại bản án số 61/2024/HSST ngày 24/04/2024, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã xét xử tuyên phạt Nguyễn Quang V và Nguyễn Văn Đ1 mỗi bị cáo 21 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Tiến D 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Xử phạt: Phạm Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 114/HSST ngày 17/6/2024 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05

năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", buộc bị cáo phải chấp hành chung là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 12 năm 2023).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Phạm Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Mười